CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 4/2025

Tổng Công ty 36 - CTCP

Ngày 31/12/2025	10,400 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	23.8%	**12.5%**	**31.5%**

DT thuần
Q4/25
751
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 369| 96.7%
YoY: ▲ 191| 34.2%

LN thuần
Q4/25
-15.6
tỷ VNĐ
QoQ: ▼31.9| -196%
YoY: ▲ 6.30| 28.7%

LN sau thuế
Q4/25
-14.7
tỷ VNĐ
QoQ: ▼32.6| -182%
YoY: ▼5.77| -64.8%

Tỷ suất lãi EBIT
2025
5.4%
YoY: +/-▼ 1.1%

ROE
2025
2.4%
YoY: +/-▲ 0.0%

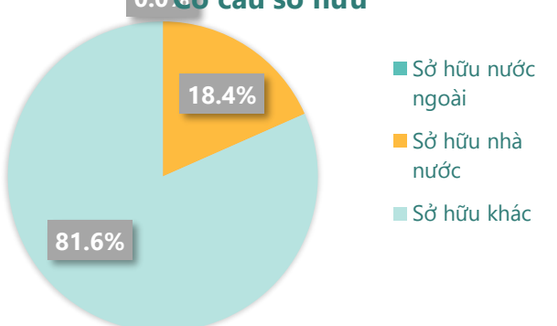
Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	4,669 - 11,816
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,079
Số lượng CPLH (CP)	103,745,067
KLGD BQ 20 phiên (CP)	776,810
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	1.35
EPS	261
P/E	39.9

DT thuần
2025
1,949
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 492| 33.8%

LN thuần
2025
8.11
tỷ VNĐ
YoY: ▼1.26| -13.5%

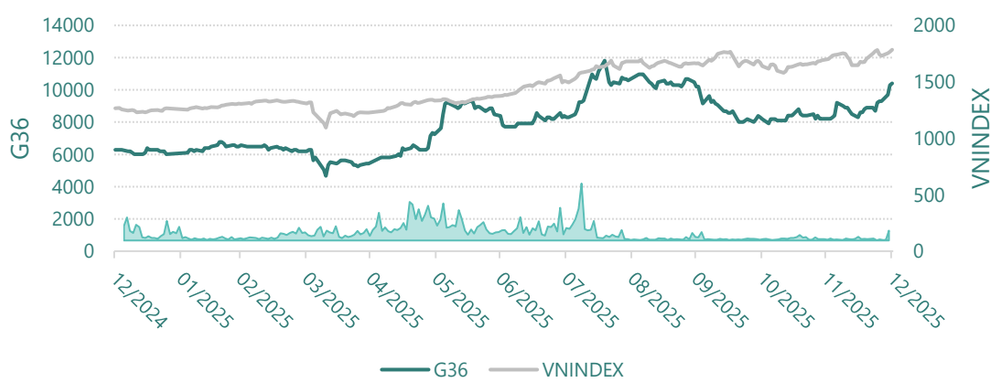
LN sau thuế
2025
27.0
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 0.30| 1.3%

Cơ cấu sở hữu

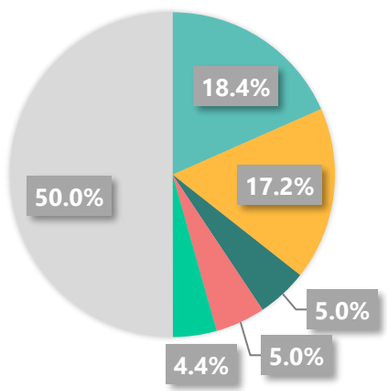


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



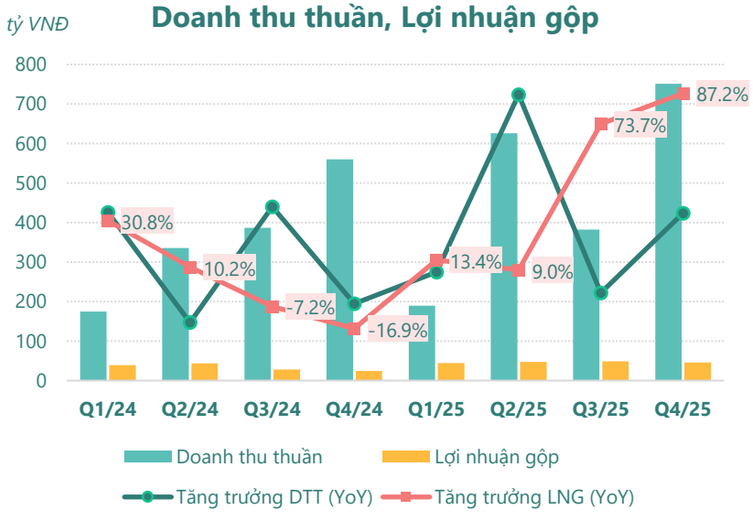
Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: fireant.vn)

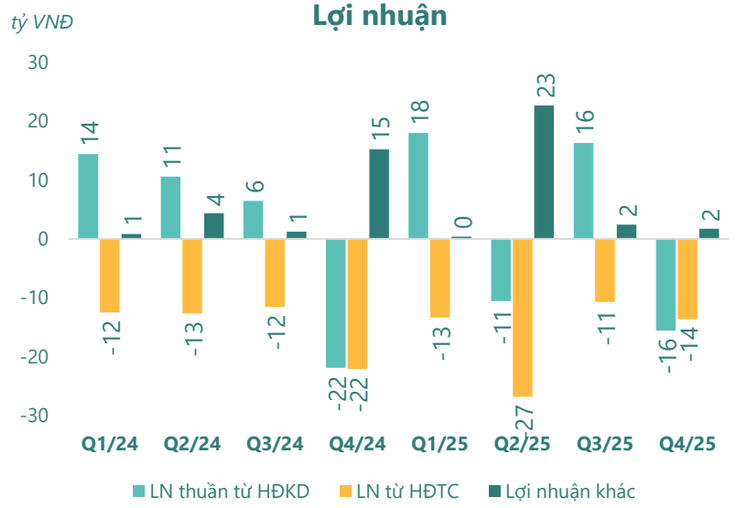
KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp



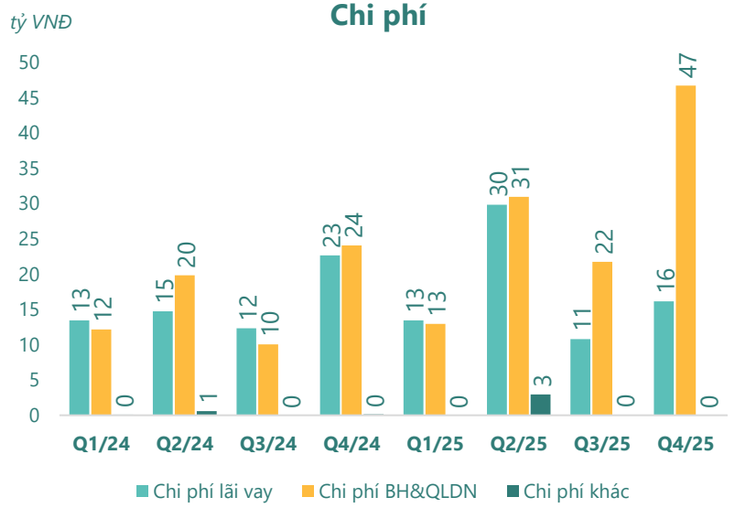
(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận



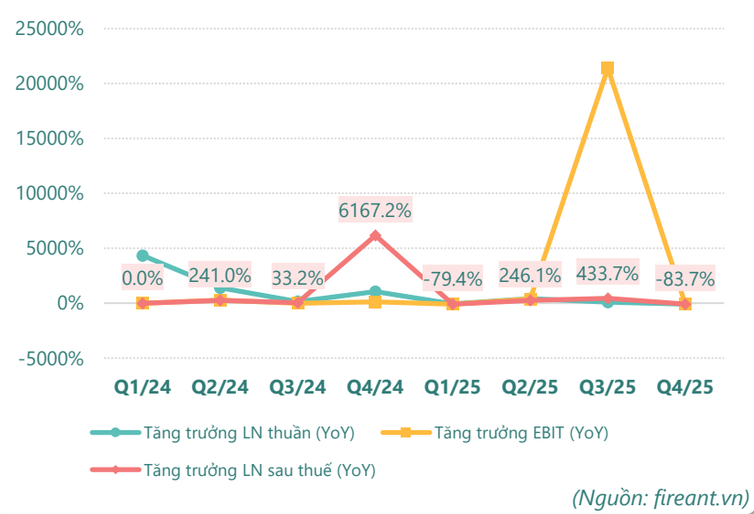
(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí



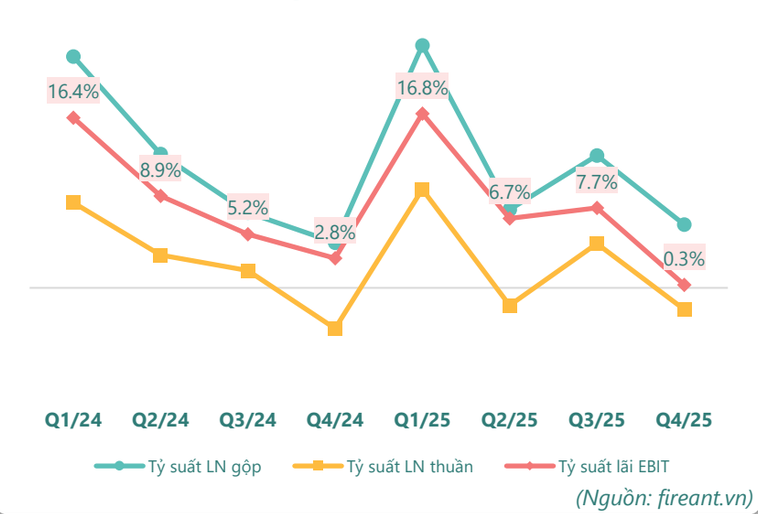
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



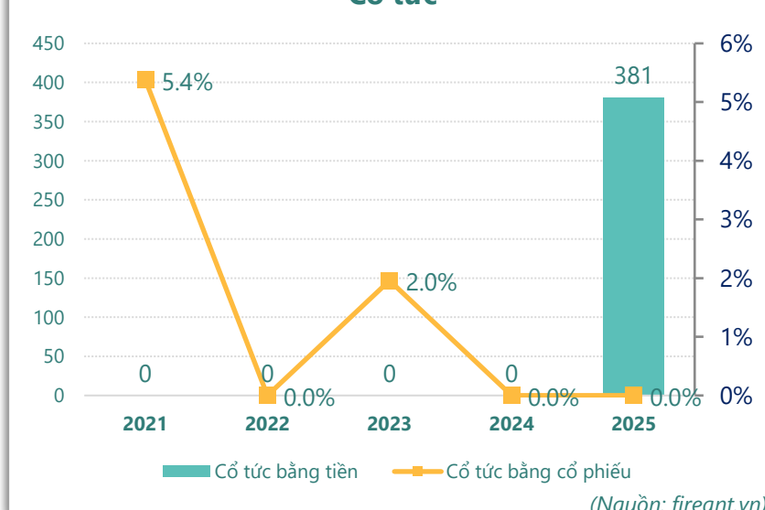
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



(Nguồn: fireant.vn)

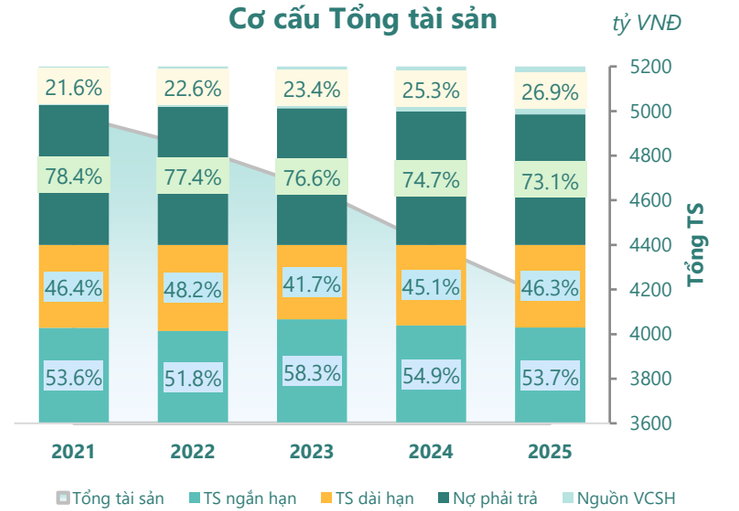
Cổ tức



(Nguồn: fireant.vn)

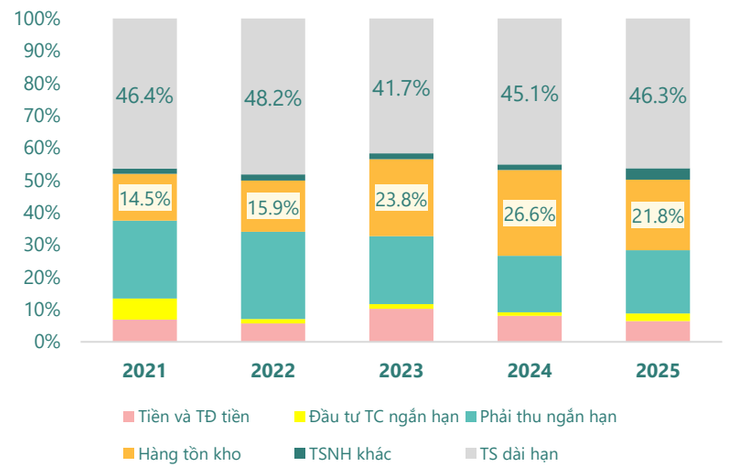
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản



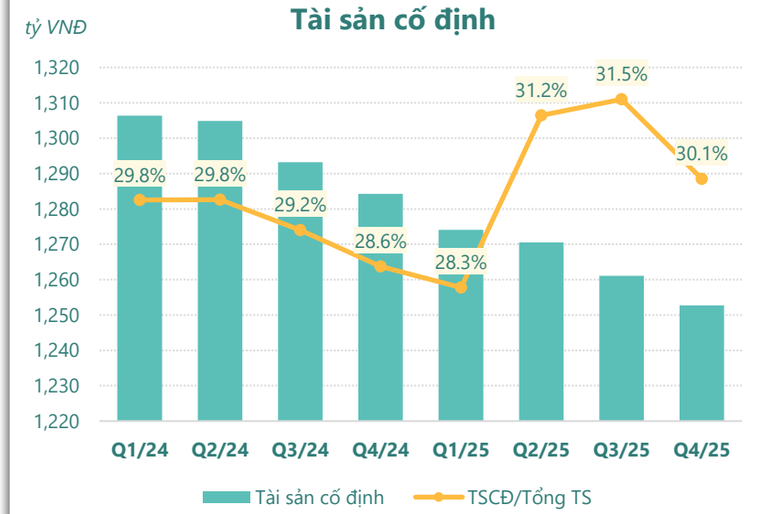
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



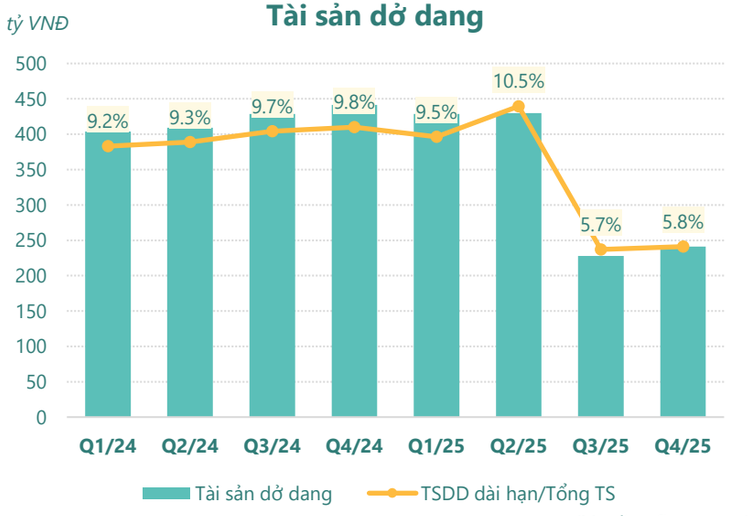
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



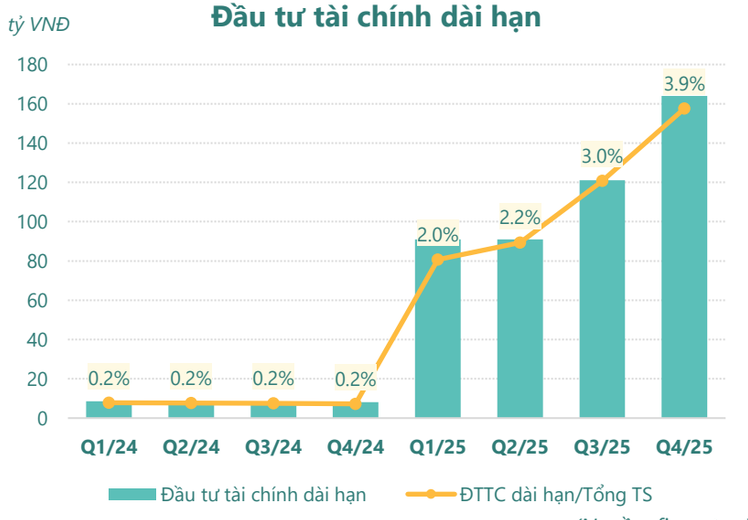
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



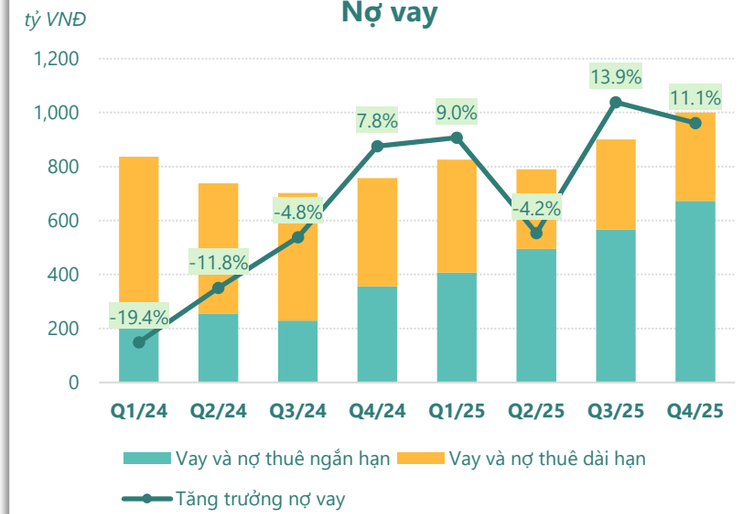
(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn



(Nguồn: fireant.vn)

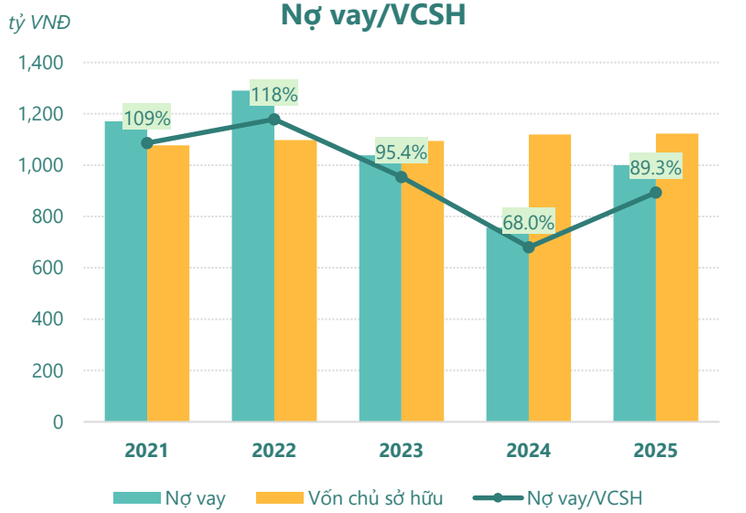
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

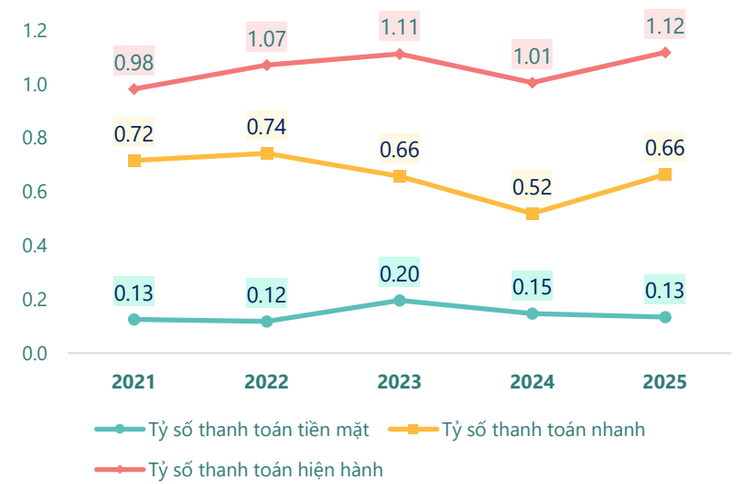
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH



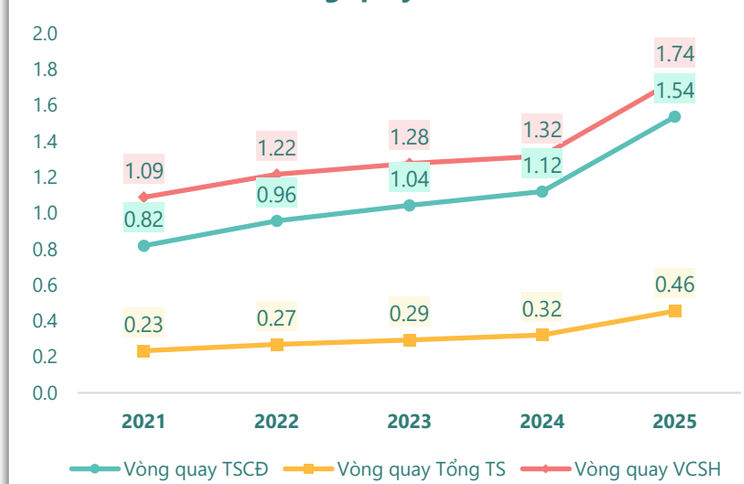
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



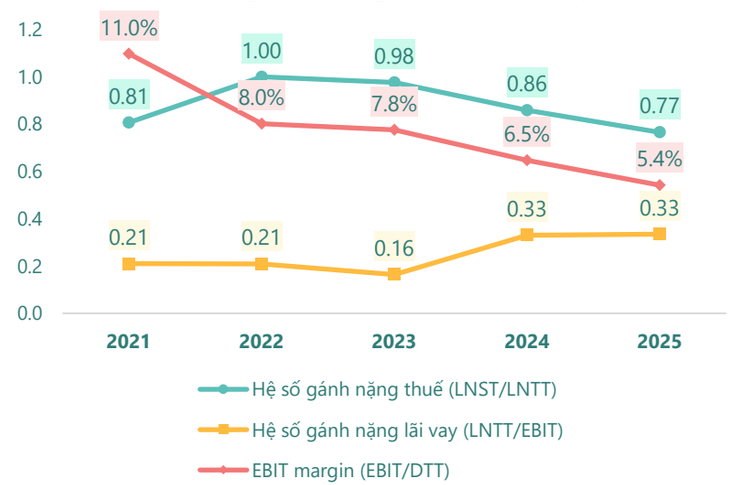
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



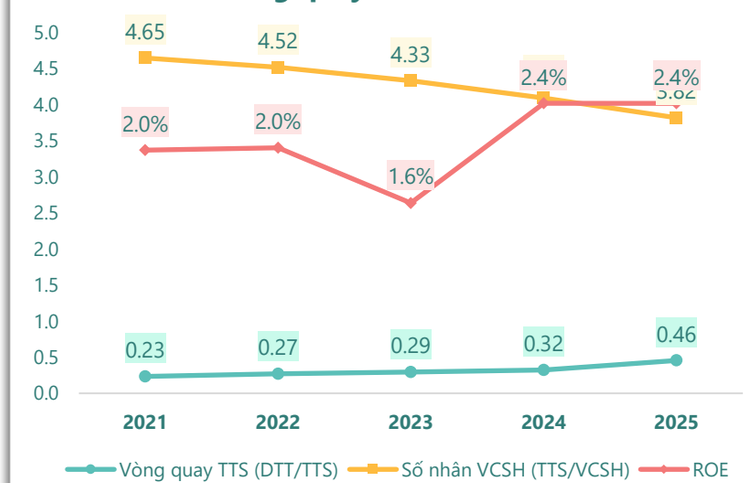
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



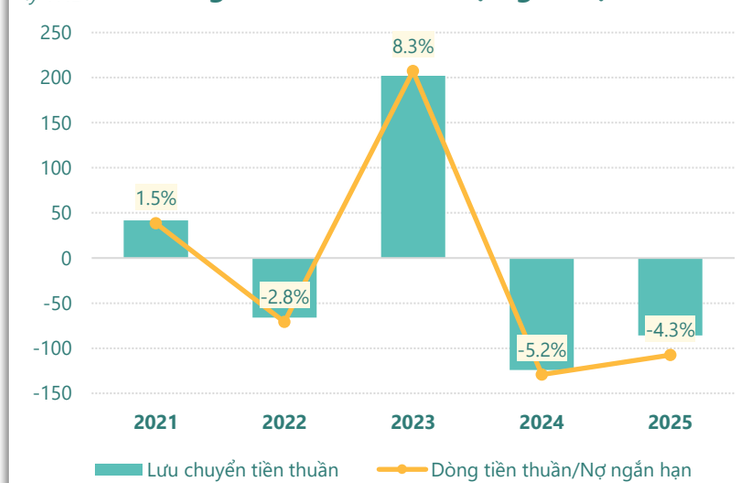
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**751**	**560**	**34.2%**	**1,949**	**1,457**	**33.8%**
Giá vốn hàng bán	706	536	31.7%	1,763	1,322	33.3%
Lợi nhuận gộp	45.8	24.4	87.6%	186	135	37.9%
Doanh thu HĐTC	2.49	0.53	370%	5.67	4.23	34.0%
Chi phí TC	16.1	22.7	-28.9%	70.2	63.2	11.2%
Chi phí lãi vay	16.1	22.7	-28.9%	70.2	63.2	11.2%
LN trong công ty LKLD	**-1.04**	**-0.20**	**-422%**	**-1.04**	**-0.43**	**-145%**
Chi phí bán hàng	0.09	0.00		3.53	6.79	-48.0%
Chi phí QLDN	**46.6**	**24.1**	**93.4%**	**109**	**59.4**	**83.1%**
LN thuần từ HĐKD	-15.6	-21.9	28.7%	8.11	9.37	-13.5%
Lợi nhuận khác	**1.72**	**15.2**	**-88.7%**	**27.2**	**21.7**	**25.3%**
LN trước thuế	-13.9	-6.70	-107%	35.3	31.1	13.6%
Lợi nhuận sau thuế	**-14.7**	**-8.93**	**-64.8%**	**27.0**	**26.7**	**1.3%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-14.7**	**-8.93**	**-64.8%**	**27.0**	**26.7**	**1.3%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	68.7	135	-22.4	-39.3	-103	105
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-19.0	-28.9	-133	3.02	-29.0	-96.8
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-65.4	43.2	59.3	-45.0	87.0	127
Tiền đầu kỳ	220	204	354	258	177	132
Lưu chuyển tiền thuần	**-15.7**	**150**	**-95.9**	**-81.2**	**-44.6**	**136**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	204	354	258	177	132	268

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	**4,161**	**4,401**	**-5.5%**
Tài sản ngắn hạn	2,233	2,415	-7.5%
Tiền và tương đương tiền	268	354	-24.2%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	98.4	47.2	109%
Phải thu ngắn hạn	814	768	5.9%
Hàng tồn kho	907	1,169	-22.4%
Tài sản ngắn hạn khác	145	76.5	89.5%
Tài sản dài hạn	**1,928**	**1,986**	**-2.9%**
Phải thu dài hạn	4.49	4.39	2.4%
Tài sản cố định	1,253	1,284	-2.5%
Bất động sản đầu tư	217	224	-3.0%
Tài sản dở dang	241	422	-42.9%
Đầu tư tài chính dài hạn	164	8.15	1913%
Tài sản dài hạn khác	**48.5**	**43.6**	**11.1%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	3,041	3,288	-7.5%
Nợ ngắn hạn	**1,996**	**2,400**	**-16.8%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	673	386	74.4%
Phải trả người bán ngắn hạn	504	597	-15.6%
Nợ dài hạn	1,045	888	17.6%
Vay và nợ thuê dài hạn	327	371	-11.9%
Nguồn vốn chủ sở hữu	**1,120**	**1,113**	**0.6%**
Vốn chủ sở hữu	**1,123**	**1,119**	**0.4%**
Vốn điều lệ	1,037	1,037	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**-3.51**	**-5.64**	**37.7%**

(Nguồn: fireant.vn)